

SARC

Bản Báo Cáo Tổng Kết
Trường năm học 2015-16

Ấn hành trong năm học
2016-17



Trường trung cấp Doig

Louie Gomez
Hiệu trưởng
lgomez@ggusd.us

12752 Trask Avenue
Garden Grove, CA 92843

Các lớp: 7-8
Điện thoại: (714) 663-6241
<http://doig.ggusd.us>

Mã số CDS: 30-66522-6028559

Garden Grove USD



Giới thiệu trường

Trường trung cấp Doig là một trong gần 70 trường thuộc Khu Học chánh Garden Grove, dạy học sinh từ lớp 7 đến lớp 8 đến từ các thành phố Garden Grove và Santa Ana.

Kế hoạch bảo vệ an toàn trường học

Duy trì môi trường an toàn và trật tự là yếu tố cần thiết cho việc học. Tất cả trường trong khu học chánh đều đóng kín, và khách đến trường phải lập tức ghi tên ở văn phòng trường trước khi bước vào khuôn viên trường. Việc ra vào trường được ban giám hiệu, các giáo viên, các giáo viên tư vấn và giám thị giờ trưa giám sát.

Tất cả trường đều lập uỷ ban bảo vệ an toàn và có các kế hoạch bảo vệ an toàn trường học đầy đủ chi tiết mà được xem lại và cập nhật hàng năm vào đầu năm học. Kế hoạch này vừa được cập nhật và nhân viên trường xem lại gần đây nhất vào tháng Chín 2016. Các kế hoạch bảo vệ an toàn bao gồm các phần như kế hoạch và thao tác khi khẩn cấp, các cảnh báo của Bộ Nội an, nội quy của trường và quy định về trang phục đến trường.

Các uỷ ban bảo vệ an toàn trường học gồm có giáo viên và nhân viên hành chánh, họp để bàn cách bảo vệ an toàn cho học sinh và nhân viên. Tài liệu thao tác an toàn khi động đất được phát cho tất cả học sinh và phụ huynh vào đầu năm học. Các buổi thực tập phòng cháy được tổ chức hàng tháng ở trường tiểu học, ít nhất một năm bốn lần ở trường trung cấp, và ít nhất một năm hai lần ở trường trung học. Các buổi thực tập che núp được tổ chức mỗi ba tháng ở trường tiểu học và ít nhất mỗi học kỳ ở trường trung cấp và trung học. Tất cả trường thực tập lệnh đóng kín toàn trường mỗi năm một lần.

Truy cập Internet công cộng

Những ai không có Internet tại nhà có thể sử dụng máy điện toán có nối mạng Internet tại các thư viện công cộng trong phạm vi Khu Học chánh Garden Grove để lấy xuống và đọc Bản Báo cáo Tổng kết của Trường. Việc truy cập Internet tại thư viện thường theo quy tắc tới trước dùng trước. Ngoài ra, có một số giới hạn khác như giờ mở cửa, thời gian được sử dụng máy điện toán (nếu có máy), loại nhu liệu có trong máy, và có in ra được hay không.

Xem bên dưới đây thông tin liên lạc của thư viện trong vùng của bạn.

Thư viện Công cộng Orange County Public Library
Điện thoại: (714) 566-3000
www.ocpl.org

Thư viện Công cộng Anaheim Public Library
Điện thoại: (714) 765-1880
www.anaheim.net/library

Thư viện Công cộng Santa Ana Public Library
Điện thoại: (714) 647-5250
www.santa-ana.org/library

Hệ thống Thư viện Công cộng Orange County phục vụ các thành phố Cypress, Fountain Valley, Westminster, Garden Grove và Stanton trong phạm vi Khu Học chánh GGUSD.

Phát triển chuyên môn

Chương trình phát triển chuyên môn của Khu Học chánh GGUSD đặt trọng tâm vào cách giảng dạy hiệu quả dựa trên nghiên cứu, trong đó lồng vào các phương pháp tạo khung mẫu và sự khác biệt cho học sinh đủ mọi thành phần. Giáo viên được hỗ trợ áp dụng cách giảng dạy hiệu quả qua việc huấn luyện bao quát và hỗ trợ trong lớp. Việc sử dụng dữ kiện thành tích học tập của học sinh cũng giúp đặt ra mục tiêu và kỳ vọng rõ ràng khi lập kế hoạch huấn luyện tại chức cho giáo viên và phụ tá có kinh nghiệm.

Vào cuối tháng Tám và đầu tháng Chín trong hai tuần trước khi nhập học, khu học chánh tổ chức các buổi hướng dẫn chuyên sâu để trang bị kiến thức mới và nâng cao kỹ năng cho giáo viên sẵn sàng cho năm học mới, chú trọng vào việc sử dụng sách giáo khoa mới môn toán. Trong suốt năm học, vào sau giờ học và những ngày tan học sớm, khu học chánh tổ chức các buổi phát triển chuyên môn để hướng dẫn cách giảng dạy ở ngay trong lớp cũng như tạo cơ hội để giáo viên hiểu biết về tiêu chuẩn và chương trình học môn toán. Trong khi trong năm học 2014-15 khu học chánh dành ra ít nhất năm ngày trước năm học và một ngày trong năm học để phát triển chuyên môn, thì trong năm học 2015-16 khu học chánh đã tăng cường thêm ngày huấn luyện để giúp giáo viên áp dụng cách giảng dạy môn toán theo tiêu chuẩn mới. Vì có thay đổi trong lịch của các trường, trong năm học 2016-17 chỉ có bốn ngày huấn luyện. Ngoài các dịp huấn luyện tại chức, mỗi năm có một ngày học sinh được nghỉ học để tất cả giáo viên dạy trung học trong khu học chánh được phát triển chuyên môn.

Giáo viên mới được tham dự chương trình huấn luyện bao quát dành cho giáo viên mới. Cách đứng lớp, chương trình căn bản của khu học chánh, phiếu điểm, họp phụ huynh, và cách giảng dạy dựa trên nghiên cứu là vài trong số những chủ đề huấn luyện cho giáo viên mới.

Những ngày dành để phát triển chuyên môn

Dữ kiện trong 3 năm

	2014-15	2015-16	2016-17
Trường trung cấp Doig	ít nhất năm ngày trước năm học và một ngày trong năm học	ít nhất sáu ngày trước năm học và ba ngày trong năm học	ít nhất bốn ngày trước năm học và một ngày trong năm học



Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường

Theo quy định của tiểu bang và liên bang, tất cả trường công hàng năm đều phải thực hiện Bản Báo cáo Tổng kết của Trường (School Accountability Report Card, viết tắt là SARC) để phụ huynh và những ai quan tâm biết về sự tiến triển, kết quả trắc nghiệm và thành tích của trường.

Tuyên ngôn sứ mệnh của Khu Học Chánh Garden Grove

Để bảo đảm học sinh thành tài, chúng tôi sẽ đem đến một kinh nghiệm học nghiêm túc và khích lệ để thúc đẩy học sinh đạt kỳ vọng cao.

Tuyên ngôn viễn kiến của Khu Học Chánh Garden Grove

Chúng tôi nỗ lực đào tạo học sinh thành tài và có trách nhiệm nhằm đóng góp và thăng tiến trong một xã hội đa dạng.

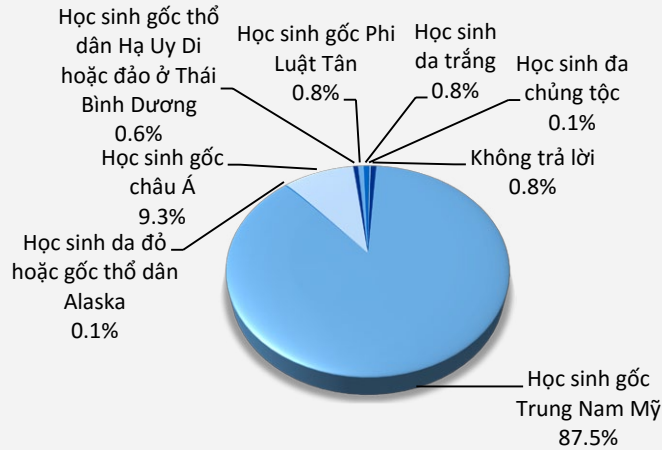


Số học sinh tính theo nhóm

Trường có 792 học sinh trong năm học 2015-16. Biểu đồ dạng múi trình bày tỷ lệ học sinh trong mỗi nhóm.

Thành phần học sinh

Năm học 2015-16



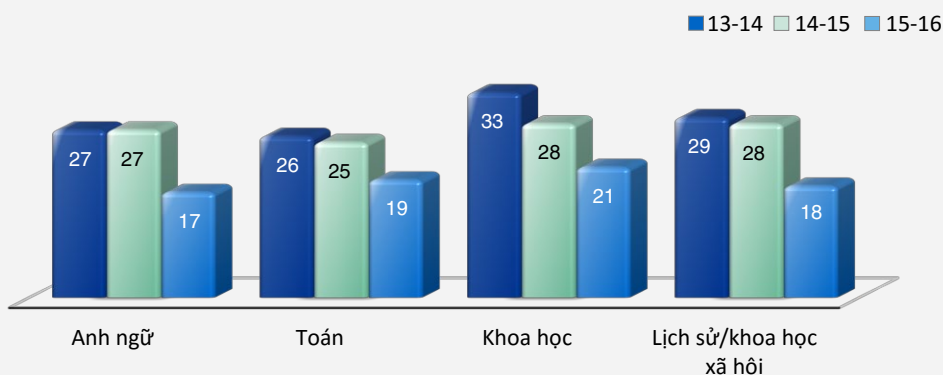
Học sinh nghèo khó	86.00%	Học sinh Anh ngữ	47.20%	Học sinh khuyết tật	12.20%	Học sinh do người khác nuôi dưỡng	0.40%
--------------------	--------	------------------	--------	---------------------	--------	-----------------------------------	-------

Sự phân bố học sinh trong lớp

Biểu đồ thanh cho thấy dữ kiện trong ba năm về số học sinh trung bình trong lớp, và bảng cho thấy dữ kiện trong ba năm về số phòng học sắp theo số học sinh trong lớp. Con số lớp học cho biết có bao nhiêu phòng học ở mỗi cỡ lớp (số học sinh mỗi phòng học). Ở bậc trung học, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Số học sinh trung bình trong lớp

Dữ kiện trong 3 năm



Số phòng học sắp theo số học sinh trong lớp

Dữ kiện trong 3 năm

Môn học	2013-14			2014-15			2015-16		
	Số học sinh								
	1-22	23-32	33+	1-22	23-32	33+	1-22	23-32	33+
Anh ngữ	9	30	10	8	36	4	14	62	
Toán	11	19	8	15	19	6	18	14	15
Khoa học	1	6	12	4	16	3		23	6
Lịch sử/khoa học xã hội	2	13	7	2	14	8		36	

Số học sinh tính theo cấp lớp

Biểu đồ dạng thanh trình bày tổng số học sinh ở mỗi cấp lớp trong năm học 2015-16.

Số học sinh tính theo cấp lớp năm học 2015-16



Ban lãnh đạo trường và nhân viên yểm trợ

Lãnh đạo giỏi là yếu tố cần thiết trong một trường tốt, và ở trường trung cấp Doig có hiệu trưởng Louie Gomez, là nhà giáo dục với 17 năm kinh nghiệm. Ông được bổ nhiệm làm hiệu trưởng vào năm 2014.

Ban lãnh đạo trường gồm có hiệu trưởng, phụ tá hiệu trưởng, giáo viên tư vấn, các trưởng khối, các giáo viên, và thư ký nhà trường. Trong số những trách nhiệm của mình, ban lãnh đạo cố vấn cho các chương trình học và chương trình ngoại khoá.

Ngoài ban giám hiệu, các giáo viên và nhân viên hành chính, còn có các nhân viên yểm trợ được huấn luyện đặc biệt. Họ gồm có:

- Nhân viên tiếp phụ huynh ở văn phòng trường
- Nhân viên phụ trách trắc nghiệm
- Nhân viên liên lạc cộng đồng
- Giáo viên dạy thanh nhạc
- Các phụ giáo
- Giáo viên dạy nhạc khí
- Chuyên viên tâm lý
- Giáo viên dạy thể dục cho học sinh khuyết tật
- Giáo viên chương trình giáo dục đặc biệt
- Chuyên viên chỉnh phát âm và luyện ngữ
- Y tá/Phụ tá y tế
- Các giám thị giờ trưa
- Nhân viên kỹ thuật bậc I
- Cảnh sát trường (thuộc Sở Cảnh sát Garden Grove)
- Giáo viên đặc cách
- Quản thủ thư viện



Sự tham gia của phụ huynh

Trong khu học chánh có nhiều sinh hoạt để phụ huynh tham gia như các hội phụ huynh hỗ trợ nhà trường, hội cố đồng cho học sinh, hội đồng nhà trường, và uỷ ban cố vấn cấp khu học chánh.

Phụ huynh tại trường tham gia vào hội đồng gia đình trường (Doig Family Council), đêm gặp gỡ dịp tựu trường (Back-to-School), buổi viếng lớp (Open House), các buổi họp phụ huynh học sinh về chương trình học, chương trình gia đình cùng đọc sách (Family Literacy Program), các buổi họp phụ huynh và họp riêng với giáo viên, buổi họp của chương trình AVID, hội đồng nhà trường (School Site Council), uỷ ban cố vấn chương trình học Anh ngữ (English Learner Advisory Committee), nhóm nghiên cứu chương trình và phương cách giúp học sinh vượt khó khăn (Student Study Team), các buổi hội thảo về 40 yếu tố phát triển nhân cách (40 Developmental Assets), các lớp hướng dẫn phụ huynh về 10 điều tâm niệm trong giáo dục (Ten Education Commandments), và các đêm hướng dẫn phụ huynh.

Muốn biết thêm về cách tham gia sinh hoạt ở trường, xin liên lạc Maria Ruiz, là đại diện của uỷ ban cố vấn chương trình học Anh ngữ cấp khu học chánh (DELAC), ở số (714) 663-6290.



Đuổi học và đuổi luôn

Bảng này cho thấy tỷ lệ đuổi học và đuổi luôn ở trường, khu học chánh và tiểu bang trong 3 năm gần đây nhất. Ghi chú: Học sinh chỉ bị tính một lần, không kể số lần bị đuổi học.

Đuổi học và đuổi luôn	Dữ kiện trong 3 năm								
	Trường trung cấp Doig			GGUSD			California		
	13-14	14-15	15-16	13-14	14-15	15-16	13-14	14-15	15-16
Tỷ lệ đuổi học	3.7%	0.0%	1.5%	3.0%	2.2%	3.5%	4.4%	3.8%	3.7%
Tỷ lệ đuổi luôn	0.3%	0.1%	0.2%	0.1%	0.0%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%

Chương trình Liên Bang Can thiệp

Theo đạo luật Mỗi Học sinh Thành công (Every Student Succeeds Act, viết tắt là ESSA) mà đã thành luật vào tháng Mười Hai 2015, qua đó cho phép đạo luật Giáo dục Tiểu học và Trung học (Elementary and Secondary Education Act, viết tắt là ESEA) có hiệu lực trở lại, thì các trường và khu học chánh sẽ không bị nêu tên vào Chương trình Cải thiện (Program Improvement, viết tắt là PI) trong năm học 2016-17. Các trường và khu học chánh nhận tài trợ từ phần A, chương trình Title I và đã "Trong chương trình PI" trong năm học 2015-16 sẽ giữ nguyên tình trạng PI và nằm vào chương trình PI trong năm học 2016-17, còn những trường đã có tình trạng "Không trong chương trình PI" trong năm học 2015-16 hoặc không có nhận tài trợ từ phần A, chương trình Title I trong năm học 2014-15 sẽ có tình trạng "Không trong chương trình PI" trong năm học 2016-17. Cách tính tỷ lệ trường bị nêu tên vào chương trình PI là lấy tổng số trường hiện trong chương trình PI trong khu học chánh chia cho tổng số trường nhận tài trợ chương trình Title I trong khu học chánh.

Bảng này cho thấy tình trạng Chương trình Cải thiện (PI) trong năm học 2016-17 của trường và khu học chánh. Muốn biết thêm chi tiết về việc nêu tên vào chương trình PI, hãy vào www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp.

Chương trình liên bang can thiệp	Năm học 2016-17	
	Trường trung cấp Doig	GGUSD
Tình trạng Chương trình Cải thiện	Trong chương trình PI	Trong chương trình PI
Năm đầu Chương trình Cải thiện	2009-2010	2008-2009
Số năm trong Chương trình Cải thiện	Năm thứ 5	Năm thứ 3
Số trường hiện trong Chương trình Cải thiện	48	
Tỷ lệ trường hiện trong Chương trình Cải thiện	84.20%	

Trắc nghiệm Thể lực của California

Mỗi mùa xuân, tất cả học sinh lớp 5, 7 và 9 phải dự Trắc nghiệm Thể lực của California (Physical Fitness Test, viết tắt là PFT). Fitnessgram® là chương trình trắc nghiệm thể lực dành cho học sinh các trường công tại California do Bộ Giáo dục Tiểu bang ấn định. PFT đo lường sáu lãnh vực thể lực là:

1. Khả năng vận động
2. Thể hình
3. Sự dẻo dai
4. Sức mạnh và sức chịu đựng của cơ bụng
5. Sức mạnh và sức chịu đựng của phần trên cơ thể
6. Sức mạnh và sự dẻo dai của cơ lưng

Khuyến khích và hỗ trợ học sinh tạo thói quen vận động thể dục thường xuyên cả đời là mục tiêu chính của chương trình Fitnessgram. Bảng này cho thấy tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn thể lực vì thuộc trong "ô thể lực lành mạnh" trong lần trắc nghiệm gần đây nhất. Muốn biết thêm chi tiết về Trắc nghiệm Thể lực của California, hãy vào www.cde.ca.gov/ta/tg/pf.

Tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn thể lực

Năm học 2015-16

Lớp 7

Bốn trong sáu tiêu chuẩn	17.8%
Năm trong sáu tiêu chuẩn	31.7%
Sáu trong sáu tiêu chuẩn	25.5%



Kết quả trắc nghiệm CAASPP cho tất cả học sinh: Môn khoa học (lớp 5, 8 và 10)

Kết quả trắc nghiệm môn khoa học bao gồm Trắc Nghiệm của California về Tiêu chuẩn (California Standards Tests, viết tắt là CST), Thẩm định Được Thay đổi của California (California Modified Assessment, viết tắt là CMA), Thẩm định Thay thế của California về Trình độ (California Alternate Performance Assessment, viết tắt là CAPA) ở các lớp 5, 8 và 10. Những bảng này cho thấy tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn.

Môn	Trường trung cấp Doig			GGUSD			California		
	13-14	14-15	15-16	13-14	14-15	15-16	13-14	14-15	15-16
Khoa học	68%	68%	79%	65%	63%	62%	60%	56%	54%

Kết quả trắc nghiệm CAASPP sắp theo nhóm học sinh: Môn Khoa học (các lớp 5, 8 và 10)

Kết quả trắc nghiệm môn khoa học bao gồm các trắc nghiệm CST, CMA và CAPA ở các lớp 5, 8 và 10. Cách tính tiêu chuẩn "Đạt hoặc Vượt" là lấy tổng số học sinh Đạt hoặc Vượt trắc nghiệm môn khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm hợp lệ.

Nhóm	Tổng số học sinh	Số học sinh với điểm hợp lệ	Tỷ lệ học sinh với điểm hợp lệ	Tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn
Tất cả học sinh	380	375	98.68%	79.20%
Học sinh nam	194	190	97.94%	83.16%
Học sinh nữ	186	185	99.46%	75.14%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á	33	30	90.91%	100.00%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ	333	331	99.40%	77.34%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	❖	❖	❖	❖
Học sinh đa chủng tộc	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó	318	313	98.43%	79.87%
Học sinh học Anh ngữ	153	150	98.04%	64.00%
Học sinh khuyết tật	45	44	97.78%	47.73%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi	❖	❖	❖	❖

Kết quả trắc nghiệm CAASPP cho tất cả học sinh: Môn Anh ngữ/đọc hiểu và Toán (các lớp 3-8 và 11)

Bảng dưới đây cho thấy tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong môn Anh ngữ (ELA) và đọc hiểu và môn toán.

Môn	Trường trung cấp Doig		GGUSD		California	
	14-15	15-16	14-15	15-16	14-15	15-16
Anh ngữ/đọc hiểu	40%	44%	49%	54%	44%	48%
Toán	32%	39%	39%	45%	33%	36%

❖ Trường sẽ không đăng kết quả khi số học sinh dự trắc nghiệm là 10 hoặc ít hơn, vì có quá ít học sinh dự trắc nghiệm để có thống kê chính xác hoặc vì để bảo vệ sự kín đáo cho học sinh.

Thẩm định của California về Trình độ và Sự Tiến triển của Học sinh (CAASPP)

Trong năm học 2015-16, CAASPP có vài phần quan trọng, bao gồm:

Thẩm định Thay thế của California (California Alternate Assessment, viết tắt là CAA) bao gồm môn Anh ngữ/đọc hiểu và môn toán ở các lớp 3-8 và lớp 11. CAA dành cho những học sinh thiếu trầm trọng khả năng nhận thức nên không thể lấy Thẩm định Cân bằng Thông minh Hơn với những phương tiện phổ thông, sự hỗ trợ hoặc sự tạo điều kiện.

Thẩm định Cân bằng Thông minh Hơn (Smarter Balanced Assessments) bao gồm môn Anh ngữ/đọc hiểu ở các lớp 3-8 và 11. Thẩm định này nhằm đo lường xem học sinh có tiến triển sẵn sàng để học đại học và có nghề hay không.

Các thẩm định thuộc CAASPP cho thấy trình độ học sinh so với tiêu chuẩn học của tiểu bang. Trong mỗi thẩm định này, điểm gộp chung của học sinh được báo cáo là thành tích học. Muốn biết thêm về các thẩm định CAASPP, hãy vào www.cde.ca.gov/ta/tg/ca.

CAASPP sắp theo nhóm học sinh: Môn Anh ngữ/đọc hiểu và môn Toán

Các bảng trong những trang sau đây cho thấy tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn tiểu bang trong môn Anh ngữ và môn toán của trường sắp theo nhóm học sinh các lớp 7-8.

Cách tính "tỷ lệ đạt hoặc vượt" là lấy tổng số học sinh đã đạt hoặc vượt tiêu chuẩn Thẩm định Tổng thể Cân bằng Thông minh Hơn (Smarter Balanced Summative Assessment) cộng với tổng số học sinh đạt tiêu chuẩn Thẩm định Thay thế của California (CAA) chia cho tổng số học sinh tham dự cả hai thẩm định.

Ghi chú: Số học sinh được trắc nghiệm bao gồm tất cả học sinh đã dự trắc nghiệm cho dù có nhận được kết quả hay không. Tuy nhiên, số học sinh dự trắc nghiệm không phải là con số dùng để tính tỷ lệ thành tích. Tỷ lệ thành tích chỉ sử dụng số học sinh có nhận được kết quả để tính.



Kết quả CAASPP sắp theo nhóm học sinh: Môn Anh ngữ và môn Toán – Lớp 7

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn tiểu bang				Năm học 2015-16
Anh ngữ: Lớp 7				
Nhóm	Tổng số học sinh	Tổng số dự trắc nghiệm	Tỷ lệ dự trắc nghiệm	Tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn
Tất cả học sinh	411	398	96.80%	44.72%
Học sinh nam	205	196	95.60%	38.78%
Học sinh nữ	206	202	98.10%	50.50%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á	46	43	93.50%	83.72%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ	356	346	97.20%	39.31%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	❖	❖	❖	❖
Học sinh đa chủng tộc	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó	363	355	97.80%	41.69%
Học sinh học Anh ngữ	196	188	95.90%	15.43%
Học sinh khuyết tật	47	45	95.70%	6.67%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi	❖	❖	❖	❖
Toán: Lớp 7				
Nhóm	Tổng số học sinh	Tổng số dự trắc nghiệm	Tỷ lệ dự trắc nghiệm	Tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn
Tất cả học sinh	412	404	98.10%	31.44%
Học sinh nam	205	200	97.60%	34.50%
Học sinh nữ	207	204	98.60%	28.43%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á	47	47	100.00%	78.72%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ	356	348	97.80%	25.00%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	❖	❖	❖	❖
Học sinh đa chủng tộc	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó	363	359	98.90%	28.69%
Học sinh học Anh ngữ	197	194	98.50%	9.28%
Học sinh khuyết tật	47	45	95.70%	4.44%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi	❖	❖	❖	❖



Kết quả CAASPP sắp theo nhóm học sinh: Môn Anh ngữ và môn Toán – Lớp 8

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn tiểu bang

Năm học 2015-16

Anh ngữ: Lớp 8

Nhóm	Tổng số học sinh	Tổng số dự trắc nghiệm	Tỷ lệ dự trắc nghiệm	Tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn
Tất cả học sinh	380	376	99.00%	42.55%
Học sinh nam	194	191	98.50%	43.98%
Học sinh nữ	186	185	99.50%	41.08%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á	33	31	93.90%	67.74%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ	333	331	99.40%	40.48%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	❖	❖	❖	❖
Học sinh đa chủng tộc	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó	318	314	98.70%	42.68%
Học sinh học Anh ngữ	153	151	98.70%	14.57%
Học sinh khuyết tật	45	45	100.00%	20.00%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi	❖	❖	❖	❖

Toán: Lớp 8

Nhóm	Tổng số học sinh	Tổng số dự trắc nghiệm	Tỷ lệ dự trắc nghiệm	Tỷ lệ đạt hoặc vượt tiêu chuẩn
Tất cả học sinh	380	378	99.50%	46.56%
Học sinh nam	194	192	99.00%	44.79%
Học sinh nữ	186	186	100.00%	48.39%
Học sinh da đen hoặc gốc châu Phi	❖	❖	❖	❖
Học sinh da đỏ hoặc gốc thổ dân Alaska	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc châu Á	33	33	100.00%	81.82%
Học sinh gốc Phi Luật Tân	❖	❖	❖	❖
Học sinh gốc Trung Nam Mỹ	333	331	99.40%	41.99%
Học sinh gốc thổ dân Hạ Uy Di hoặc gốc đảo Thái Bình Dương	❖	❖	❖	❖
Học sinh da trắng	❖	❖	❖	❖
Học sinh đa chủng tộc	❖	❖	❖	❖
Học sinh nghèo khó	318	316	99.40%	45.57%
Học sinh học Anh ngữ	153	152	99.40%	21.71%
Học sinh khuyết tật	45	45	100.00%	15.56%
Học sinh nhận dịch vụ chuyển trường theo cha mẹ	❖	❖	❖	❖
Học sinh do người khác nuôi	❖	❖	❖	❖



Sách giáo khoa và học liệu

Danh sách sách giáo khoa và học liệu		Năm học 2016-17
Môn học	Sách giáo khoa và học liệu được hội đồng giáo dục tiểu bang hoặc địa phương mới chấp thuận gần đây nhất	Được chọn vào năm
Độc/Ngữ văn	Có	2016-17
Toán 7	Có	2015-16
Toán 8	Có	2015-16
Toán: Đại số học 1	Có	2015-16
Toán: Hình học	Có	2015-16
Toán: Các loại toán khác	Có	2015-16
Lịch sử/khoa học xã hội	Có	2006-07
Khoa học	Có	2007-08
Nghệ thuật thị giác và trình diễn	---	2007-08
Ngoại ngữ	---	2007-08++
Giáo dục sức khoẻ	---	2007-08

Sách giáo khoa và học liệu hiện có

Dưới đây là tỷ lệ học sinh thiếu sách giáo khoa và học liệu riêng.

Tỷ lệ học sinh thiếu học liệu tính theo môn học		Năm học 2015-16
Trường trung cấp Doig	Tỷ lệ thiếu	
Độc/Ngữ văn	0%	
Toán	0%	
Khoa học	0%	
Lịch sử/khoa học xã hội	0%	
Nghệ thuật thị giác và trình diễn	0%	
Ngoại ngữ	0%	
Giáo dục sức khoẻ	0%	

Sự hiện hành của sách giáo khoa

Bảng này cho thấy ngày họp gần đây nhất để lấy nghị quyết về việc có đầy đủ học liệu.

Dữ kiện về tính hiện hành của sách giáo khoa		Năm học 2016-17
Ngày thu thập dữ kiện		8/9/2016

++ Chỉ có tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt.

Sách giáo khoa và học liệu

Sách giáo khoa từ mẫu giáo đến lớp 8 của khu học chánh trong các môn Anh ngữ, toán, lịch sử/khoa học xã hội, sức khoẻ, ngoại ngữ, nghệ thuật thị giác/trình diễn và khoa học đã được chọn từ danh sách đã được Hội đồng Giáo dục Tiểu bang chấp thuận. Hội đồng Giáo dục Khu Học chánh Garden Grove tự chọn sách giáo khoa các lớp 9-12 cho các môn kể trên. Sách giáo khoa từ mẫu giáo đến lớp 12 các môn toán, lịch sử/khoa học xã hội, khoa học, Anh ngữ (gồm môn đọc), và ngoại ngữ đều theo sát với các tiêu chuẩn giáo dục của tiểu bang và khuôn khổ của tiểu bang hoặc liên bang dựa theo lịch trình áp dụng của tiểu bang. Sách giáo khoa môn sức khoẻ từ mẫu giáo đến lớp 6 sẽ được chọn khi nào tiêu chuẩn tiểu bang được Hội đồng Giáo dục Tiểu bang chấp thuận.

Tất cả học sinh trong Khu Học chánh GGUSD, kể cả học sinh Anh ngữ, đều có sách giáo khoa và học liệu, kể cả dụng cụ phòng thí nghiệm ở cấp lớp 9-12, trong tình trạng hiện hành và tốt theo đúng quy định của Bộ luật Giáo dục. Tất cả sách giáo khoa và học liệu đều có đủ cho mỗi học sinh dùng trong lớp và mang về nhà.

Các chương trình của trường

Khu học chánh nhận được thêm tiền tài trợ cho một số dịch vụ và chương trình đặc biệt. Trong số những chương trình đặc biệt tại trường có những chương trình sau đây:

- Advanced Via Individual Determination (AVID) (là chương trình thăng tiến bằng quyết tâm cá nhân)
- Các chương trình cho học sinh Anh ngữ:
 - ▶ Advanced Via Individual Determination (AVID) (là chương trình thăng tiến bằng quyết tâm cá nhân)
 - ▶ Các chương trình thu thập vốn Anh ngữ
- Các chương trình học thêm giờ và học hè:
 - ▶ Lớp kèm học sinh gặp trở ngại sau giờ học
 - ▶ Lớp hè
- Giáo dục đặc biệt
- Title I (là chương trình giúp học sinh nghèo thu hẹp khoảng cách giáo dục)
- Chương trình giáo dục và giữ an toàn sau giờ học (ASES) của hội Boys and Girls Club of Garden Grove



Tình trạng giữ gìn tốt phòng ốc của trường

Bảng này tóm tắt kết quả thanh tra trường gần đây nhất để xem xét tình trạng sân trường, toà nhà, và nhà vệ sinh. Mẫu Thanh tra Phòng ốc (Facilities Inspection Tool, viết tắt là FIT) ghi lại những phần đã được thanh tra xem có được “giữ gìn tốt” hay không. Muốn biết thêm về tình trạng phòng ốc của trường có thể đến nói chuyện với hiệu trưởng.

Tình trạng giữ gìn tốt phòng ốc của trường			Năm học 2016-17
Những hạng mục đã thanh tra	Tình trạng giữ gìn	Những hạng mục đã thanh tra	Tình trạng giữ gìn
Các hệ thống	Tốt	Nhà vệ sinh/vòi nước uống	Tốt
Bên trong	Tốt	Sự an toàn	Tốt
Sự sạch sẽ	Tốt	Cấu trúc	Tốt
Điện	Tốt	Sự an toàn	Tốt
Tóm tắt tổng quát tình trạng phòng ốc			Xuất sắc
Ngày kiểm tra trường gần đây nhất			8/29/2016
Ngày hoàn tất mẫu kiểm tra gần đây nhất			8/29/2016

Phòng ốc của trường

Khu Học chánh GGUSD tiếp tục hãnh diện đã duy trì phòng ốc rất tốt, tạo môi trường học và làm việc an toàn cho học sinh và nhân viên. Nhân viên trông coi trường và ban bảo trì của khu học chánh thường xuyên thanh tra để bảo đảm tất cả mọi nơi đều sạch sẽ, an toàn, bảo trì thường xuyên và giữ gìn tốt. Các đội dọn dẹp di động được huy động khi cần dọn dẹp kỹ. Ban bảo trì đang trong tiến trình lập các chương trình bảo trì ngăn ngừa nhằm bảo đảm tất cả trường đều được bảo trì ở mức hiệu quả. Tất cả phòng học, sân chơi và nơi làm việc cho học sinh và nhân viên đều đáp ứng quy định của Bộ luật Giáo dục về sức chứa của toà nhà.

Hội đồng Giáo dục đã chấp thuận chương trình bảo trì trong năm năm để sửa sang trường lớp, còn các công trình sửa sang lớn được chấp thuận hàng năm nếu cần. Nhân viên phụ trách xoá hình chữ vẽ bậy giúp giữ cho trường không có hình chữ vẽ bậy.

Khu Học chánh Garden Grove luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của môi trường sạch sẽ, an toàn cho việc học và làm việc. Môi trường của từng trường là niềm hãnh diện của học sinh, nhân viên và phụ huynh. Để bảo đảm phòng ốc trong tình trạng giữ gìn tốt, nhân viên trông coi trường ở mỗi trường làm thanh tra mỗi tháng, và nhóm bảo trì của khu học chánh cố gắng hoàn tất việc yêu cầu đúng thời hạn. Một số trường đã trồng các vườn riêng, cho phép có những dự án do hội phụ huynh học sinh (PTA) và chương trình hướng đạo Eagle Scout của tổ chức Hướng đạo Nam sinh của Hoa Kỳ (Boys Scouts of America) bảo trợ, để làm cho trường trong toàn khu học chánh tốt đẹp hơn.

Trường trung cấp Doig xây vào năm 1961. Trường có 23 phòng học cố định và 11 phòng học tiền chế. Trường còn có thư viện, hội trường, phòng sinh hoạt của giáo viên và các sân thể thao. Trường vừa hoàn tất công trình tân trang hai năm. Vài trong số những công trình đã làm gồm có gắn thêm máy lạnh; tân trang văn phòng trường, hội trường và phòng thay đồ có tủ khoá; sơn lại toàn bộ bên ngoài các toà nhà; tráng nhựa lại toàn bộ các bãi đậu xe; thay mái trên hầu hết các toà nhà; nâng cấp phòng thí nghiệm khoa học; thay cửa và gắn hệ thống chia khoá toàn trường cho tất cả toà nhà; dựng hàng rào mới; gắn bản tin điện tử mới; và gắn hệ thống báo động toàn trường liên lạc trực tiếp tới Sở Cảnh sát Garden Grove.

Vào tháng Sáu năm 2010, cử tri trong phạm vi Khu Học chánh GGUSD đã chấp thuận Đạo luật A, cho phép phát hành trái phiếu trị giá 250 triệu Mỹ kim và tạo điều kiện cho khu học chánh đạt tiêu chuẩn nhận lên tới 200 triệu Mỹ kim tương ứng từ tiền tài trợ của trái phiếu cho trường học của tiểu bang nhằm thực hiện các dự án lớn sửa chữa, sửa sang và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng. Khu học chánh còn được tài trợ thêm 47 triệu tiền tài trợ bổ sung để sửa sang trường, nâng ngân sách Đạo luật A lên đến 503 triệu Mỹ kim để dùng trong bảy tới tám năm để hoàn tất tất cả các dự án do trái phiếu tài trợ.

Tiền từ trái phiếu, cộng với tiền tài trợ tương ứng của tiểu bang, đang trang trải cho nhiều dự án sửa sang trường như là nâng cấp mạng điện, hệ thống ống nước, chiếu sáng, mái nhà, liên lạc nội bộ và phòng cháy; cải thiện việc sử dụng năng lượng hiệu quả; thay cửa ra vào, cửa sổ, và các hệ thống sưởi và thông gió lỗi thời; thay các tấm lót an toàn ở sân chơi; nâng cấp hệ thống viễn thông để đáp ứng kỹ thuật hiện thời; thay hệ thống ống nước, gạch lát sàn và đồ vật cố định trong nhà vệ sinh; sửa đổi trường lớp để người khuyết tật dễ lui tới; chôn các ống ngầm đáp ứng sự phát triển kỹ thuật; thay thảm mới trong phòng học; sơn lại bên trong và bên ngoài trường; và lắp hệ thống dẫn khí đốt mới.

Tiếp theo ở bên hông

Hạng mục phòng ốc của trường đã thanh tra

Bảng này cho thấy kết quả của lần thanh tra trường gần đây nhất qua Mẫu Thanh tra Phòng ốc (Facility Inspection Tool, viết tắt là FIT) hoặc mẫu tương tự. Sau đây là danh sách những hạng mục đã thanh tra.

- **Các hệ thống:** Hệ thống và ống dẫn khí đốt, cống rãnh, hệ thống máy móc (máy sưởi, máy thông gió và máy lạnh)
- **Bên trong:** Các bề mặt bên trong (sàn, trần, tường và khung cửa sổ)
- **Sự sạch sẽ:** Diệt sâu bọ/cháy rận, sạch sẽ toàn diện (sân trường, toà nhà, phòng ốc và các khu vực chung)
- **Điện:** Hệ thống điện (bên trong lẫn bên ngoài)
- **Nhà vệ sinh/vòi nước uống:** Nhà vệ sinh, bồn và vòi nước uống (bên trong lẫn bên ngoài)
- **Sự an toàn:** Dụng cụ phòng chữa cháy, hệ thống báo động khẩn cấp, vật liệu nguy hiểm (bên trong lẫn bên ngoài)
- **Cấu trúc:** Tình trạng cấu trúc, mái nhà
- **Bên ngoài:** Cửa sổ / cửa ra vào / cống / hàng rào / sân chơi / sân trường

Phòng ốc của trường

Tiếp theo từ bên trái

Việc hiện đại hoá hiện đã hoàn tất tại 54 trường, đang thực hiện tại 7 trường và còn phải thực hiện tại 4 trường. Trong toàn khu học chánh, các dự án hiện đại hoá đều làm đúng thời hạn và trong phạm vi ngân sách. Nhờ sử dụng tiền tài trợ được dùng một lần mà mùa hè vừa qua bốn trường tiểu học đã được gắn thêm máy lạnh. Với tiền tài trợ được dùng một lần hiện có, các dự án hiện đang thực hiện tại hai trường tiểu học và năm trường trung cấp sẽ có máy lạnh thêm vào. Vào lúc hoàn tất việc hiện đại hoá, 25 trường tiểu học cần có máy lạnh. Ngân sách hiện đại hoá cho 25 trường này bao gồm thêm phần chuẩn bị cấu trúc cho công việc gắn máy lạnh để giúp các trường tiến gần hơn đến việc có máy lạnh.

Chúng tôi cảm ơn quý vị kiên nhẫn trong lúc chúng tôi cố gắng giữ cho tất cả trường luôn là nơi học và làm việc thành công và thoải mái.



Năng lực của giáo viên

Bảng này cho thấy thông tin về chứng chỉ sư phạm và năng lực của giáo viên. Giáo viên chưa có chứng chỉ sư phạm chính thức bao gồm giáo viên do khu học chánh hay đại học gửi tới thực tập, tiền thực tập, có giấy phép tạm hay các loại giấy phép khác, và có giấy miễn. Muốn biết thêm chi tiết về chứng chỉ sư phạm, hãy vào www.ctc.ca.gov.

Thông tin về chứng chỉ sư phạm	GGUSD	Dữ kiện trong 3 năm		
		Trường trung cấp Doig		
Giáo viên	16-17	14-15	15-16	16-17
Có chứng chỉ sư phạm chính thức	1,897	32	32	32
Chưa có chứng chỉ sư phạm chính thức	0	0	0	0
Dạy ngoài chuyên môn (có chứng chỉ sư phạm chính thức)	113	6	6	6

Các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách và các vị trí còn thiếu giáo viên

Bảng này trình bày các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách (là các vị trí do giáo viên chưa được phép đúng luật để dạy cấp lớp, môn học hay nhóm học sinh đó, v.v...) và các vị trí còn thiếu giáo viên (là vị trí không do giáo viên được chỉ định dạy trọn một môn học vào đầu năm học hay đầu học kỳ). Xin lưu ý rằng tổng số vị trí được bổ nhiệm không đúng cách gồm cả các vị trí được bổ nhiệm dạy Anh ngữ không đúng cách.

Các vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách và các vị trí còn thiếu giáo viên	Dữ kiện trong 3 năm		
	Trường trung cấp Doig		
Giáo viên	14-15	15-16	16-17
Các vị trí giáo viên dạy Anh ngữ được bổ nhiệm không đúng cách	0	0	0
Tổng số vị trí giáo viên được bổ nhiệm không đúng cách	0	0	0
Vị trí còn thiếu giáo viên	0	0	0

Các môn chính do giáo viên có năng lực cao giảng dạy

Trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo được định nghĩa là trường có 40 phần trăm học sinh hoặc nhiều hơn đạt tiêu chuẩn hưởng chương trình ăn miễn phí và giảm giá. Trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo là trường có 39 phần trăm học sinh hoặc ít hơn đạt tiêu chuẩn hưởng chương trình ăn miễn phí và giảm giá. Muốn biết thêm về tiêu chuẩn ESEA dành cho giáo viên, hãy vào www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq.

Highly Qualified Teachers	Năm học 2015-16	
	Tỷ lệ các lớp môn chính	
	Do giáo viên có năng lực cao dạy	Không do giáo viên có năng lực cao dạy
Trường trung cấp Doig	98.58%	1.42%
Tất cả trường trong khu học chánh	94.66%	5.34%
Trường có tỷ lệ cao học sinh nghèo trong khu học chánh	94.72%	5.28%
Trường có tỷ lệ thấp học sinh nghèo trong khu học chánh	94.17%	5.83%

Giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ

Bảng này trình bày thông tin về giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ ở trường và được quy ra toàn thời gian (viết tắt là FTE).

Dữ kiện về giáo viên tư vấn và nhân viên yểm trợ	
Năm học 2015-16	
Nhân viên yểm trợ	FTE
Giáo viên phụ trách phương tiện truyền thông đại chúng tại thư viện (quản thủ thư viện)	0.0000
Nhân viên cung cấp phương tiện truyền thông đại chúng tại thư viện (phụ tá có kinh nghiệm)	0.0000
Chuyên viên xã hội	0.0000
Phụ tá y tế	0.0000
Giáo viên chương trình giáo dục đặc biệt (không đứng lớp)	0.4375
Chuyên viên tâm lý sẽ có khi có nhu cầu	
Y tá sẽ có khi có nhu cầu	
Chuyên viên chính cách phát âm/ luyện ngữ/thính giác sẽ có khi có nhu cầu	



Giáo viên tư vấn

Giáo viên tư vấn	
Năm học 2015-16	
FTE*	Số học sinh trung bình cho mỗi giáo viên tư vấn
1.0000	785
Giáo viên tư vấn (cách giao tiếp xã hội/ứng xử hoặc hướng nghiệp)	
**	Không áp dụng

* FTE = được quy ra toàn thời gian. Tất cả học sinh ở trường đều được gặp và nhận sự hỗ trợ của vị giáo viên tư vấn.

** Việc tư vấn về cách giao tiếp xã hội/cách ứng xử do các chuyên viên tâm lý của trường phụ trách. Việc tư vấn về hướng nghiệp do giáo viên tư vấn phụ trách.



Dữ kiện tài chính

Các dữ kiện tài chính đăng trong bản SARC này là từ năm tài khoá 2014-15. Thông tin tài chính mới nhất do tiểu bang cung cấp luôn trễ hai năm so với năm học hiện tại và một năm so với hầu hết dữ kiện khác có trong bản báo cáo này. Muốn biết thêm chi tiết về chi phí học đường của tất cả các khu học chánh tại California, hãy vào trang về chi phí giáo dục hiện tại và chi tiêu cho mỗi học sinh của Bộ Giáo Dục California (CDE) tại www.cde.ca.gov/ds/fd/ec. Muốn biết về lương giáo viên ở tất cả các khu học chánh tại California, hãy vào trang về lương bổng giáo viên tại www.cde.ca.gov/ds/fd/cs. Muốn tìm hiểu về chi phí và lương bổng của khu học chánh nào, hãy vào trang nhà của Ed-Data tại www.ed-data.org.

Dữ kiện tài chính của khu học chánh

Bảng này trình bày thông tin về lương của giáo viên và nhân viên hành chính trong khu học chánh và so sánh với lương trung bình trong tiểu bang của các khu học chánh tương tự dựa theo bảng lương. Xin lưu ý rằng dữ kiện về lương của khu học chánh chưa bao gồm các phúc lợi.

Dữ kiện về lương của khu học chánh	Năm tài khoá 2014-15	
	GGUSD	Khu học chánh tương tự
Lương giáo viên mức khởi đầu	\$53,207	\$45,092
Lương giáo viên mức giữa	\$86,117	\$71,627
Lương giáo viên mức cao nhất	\$103,935	\$93,288
Lương trung bình của hiệu trưởng trường tiểu học	\$124,460	\$115,631
Lương trung bình của hiệu trưởng trường trung học cấp 1	\$131,474	\$120,915
Lương trung bình của hiệu trưởng trường trung học cấp 2	\$146,917	\$132,029
Lương của tổng quản trị	\$264,974	\$249,537
Lương giáo viên: phần trăm ngân sách	40%	37%
Lương nhân viên hành chính: phần trăm ngân sách	4%	5%

So sánh dữ kiện tài chính

Bảng này trình bày về mức chi tiêu của trường cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc và về lương trung bình của giáo viên ở trường so với khu học chánh và tiểu bang.

So sánh dữ kiện tài chính	Năm tài khoá 2014-15	
	Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc	Lương trung bình hàng năm của giáo viên
Trường trung cấp Doig	\$6,228	\$79,886
GGUSD	\$6,757	\$89,105
California	\$5,677	\$75,837
Trường và khu học chánh: phần trăm khác biệt	-7.8%	-10.3%
Trường và California: phần trăm khác biệt	+9.7%	+5.3%

Dữ kiện tài chính của trường

Bảng này trình bày về lương trung bình của giáo viên ở trường và sự phân ra về chi tiêu của trường cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị và bị ràng buộc.

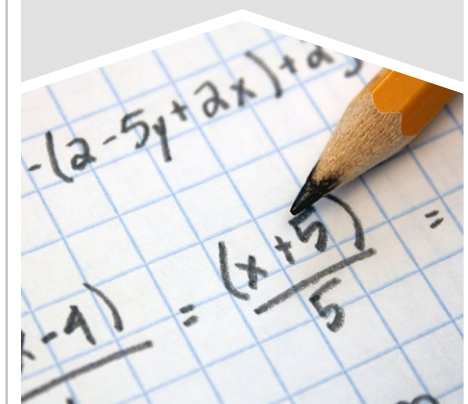
Dữ kiện tài chính của trường

Năm tài khoá 2014-15

Tổng chi tiêu cho mỗi học sinh	\$8,521
Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền bị ràng buộc	\$2,293
Chi tiêu cho mỗi học sinh từ nguồn tiền không bị ràng buộc	\$6,228
Lương trung bình hàng năm của giáo viên	\$79,886

Chi tiêu cho mỗi học sinh

Các chi tiêu bổ sung/bị ràng buộc là các khoản tiền mà việc sử dụng phải do luật pháp hay người tặng cho phép. Số tiền mà khu học chánh hoặc hội đồng giáo dục để riêng ra cho các mục đích nhất định thì không bị xem là bị ràng buộc. Các chi tiêu căn bản/không bị ràng buộc là các khoản tiền mà sự sử dụng, trừ khi có hướng dẫn tổng quát, thì không cần luật pháp hay người tặng cho phép.



Dữ kiện cho bản SARC năm nay do Bộ Giáo dục California, trường và khu học chánh cung cấp. Muốn biết thêm về các trường và khu học chánh ở California và so sánh trường với khu học chánh, quận hạt và tiểu bang, hãy vào trang DataQuest tại <http://data1.cde.ca.gov/dataquest>. DataQuest là nguồn tài liệu trực tuyến cung cấp các bản báo cáo tổng kết, kết quả trắc nghiệm, số học sinh ghi danh, tốt nghiệp, bỏ học, học sinh chia theo môn học, việc thuê mượn nhân viên và dữ kiện về học sinh Anh ngữ. Theo phần 35256 của Bộ luật Giáo dục (Education Code), mỗi khu học chánh sẽ có bản bản in của bản báo cáo cập nhật hàng năm, khi có yêu cầu mỗi năm, vào hoặc trước ngày 1 tháng Hai.

Bản Báo Cáo Tổng Kết Trường

Tất cả dữ kiện chính xác tính đến tháng Hai 2017.